TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 82/2025/QĐST – HNGĐ	*L, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2025/TLST–VHNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Ng L, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện L, thành phố Hà Nội.

2. Anh L N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện L, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu là chị Ng L và anh L N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện L, thành phố Hà Nội ngày 21/9/2023, là hôn nhân hợp pháp. Chị Ng L và anh L N cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Chị Ng L và anh L N cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Tại phiên hòa giải đoàn tụ ngày 26/02/2025, chị Ng L và anh L N không đồng ý đoàn tụ và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị, công nhận sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[3] Việc chị Ng L và anh L N ly hôn là hoàn toàn tự nguyện; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận của hai bên đảm bảo được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ng L và anh L N.

- *Về con chung*: Chị Ng L và anh L N 01 con chung L N sinh 30/11/2023. Khi ly hôn, chị Ng L và anh L N thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh L N trực tiếp nuôi dưỡng con chung L N, chị Ng L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nam kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi con chung L N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung vợ chồng*: Chị Ng L và anh L N thỏa thuận không yêu cầu Toà án chia tài sản chung vợ chồng nên Tòa án không xét.

- *Về nợ chung vợ chồng*: Chị Ng L và anh L N xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh L N phải chịu 150,000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 150,000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh L N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0065819 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận anh L N đã nộp đủ tiền lệ phí.

Chị Ng L phải chịu 150,000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 150,000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị Ng L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0065818 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Ng L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã K
(ĐKKH số 54/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.